TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 23.10.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Châu Văn Ấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hổ

2. Ông Lê Hoàng Vũ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST-QĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1990; Nơi sinh: huyện C K, tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký NKTT: ấp K, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp K, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1965; vợ Huỳnh Thị Diệu H, sinh năm 1996; con 02 người, lớn

nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự không; tiền án: không; Bị cáo không bị bắt tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* không

***** *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ:*

Ông Nguyễn Việt Bắc – Văn phòng Luật sư Nguyễn Việt Bắc, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

* *Bị hại:* Nguyễn Văn L, sinh ngày 16/4/2001 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp M D, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

* *Người đại diện hợp pháp bị hại:* không

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* không.

* *Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan*: không.

* *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M D, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

2/ Đỗ Hoài P, sinh năm 1991 (vắng mặt)

3/ Phạm Văn Đ1, sinh năm 1966 (có mặt)

Đồng cư trú: Ấp M K, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/12/2018, Phạm Văn Đ và Phạm Văn Đ1 (cha ruột Đ) đi đám giỗ tại nhà ông Võ Văn X, thuộc ấp K, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đỗ Hoài P làm người dẫn chương trình giới thiệu cho Đ hát, thì ông Nguyễn Văn A và P phát sinh mâu thuẫn cự cải nhau, P dùng ghế nhựa đánh vào lưng của ông A một cái, được mọi người can ngăn. Trong lúc can ngăn, giữa Đ và Nguyễn Văn Tr phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến đánh nhau bằng tay, được mọi người can ngăn. Sau đó Tr đi bộ về nhà, còn Đ và ông Đ1 đi bộ về hướng Kênh 9 – chợ M Th để về nhà. Khi Đ và ông Đ1 đi bộ ngang đến trước cửa nhà của Tr, thì Đ nói *"mày sống ở chợ này không yên đâu, tao dỡ nhà mày xuống sông đó Tr ơi"*. Lúc này, Tr chạy đến đánh nhau bằng tay với Đ trên lộ, được P từ nhà chạy đến can ngăn. Sau đó, ông Đ1 nhặt cục đá (loại đá 4 x 6 cm) trên lộ đánh trúng vào đầu Tr một cái rồi bỏ đi, còn Đ và

Tr tiếp tục đánh nhau bằng tay, thì được P can ngăn. Trên đường đi bộ về nhà, khi đi về hướng chợ M Th khoảng 20m, thì có 02 xe mô tô điều khiển chạy theo phía sau Đ, có khoảng 04 người (chưa xác định được là người nào) và có 03 xe mô tô điều khiển chạy ngược chiều từ chợ M Th đến chỗ Đ, có khoảng 06 người (chưa xác định được là người nào) đang đi tới. Lúc này, những người trên xe mô tô xuống xe và xông đến dùng chai bia đánh trúng vào đầu của Đ khoảng 3 đến 4 cái làm bể vỏ chai bia và đánh trúng vào bàn tay trái của Đ, làm cho Đ bị thương chảy máu. Đ bỏ chạy đến tiệm sắt Tình B lấy 03 cây dao, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ tròn, mũi dao nhọn, Đ đưa cho ông Đ1 một cây dao, còn 02 cây, mỗi tay Đ cầm một cây dao chạy ra lộ thì những người đánh Đ bỏ chạy. Lúc này, Đ nhìn thấy Nguyễn Văn L đang đứng xem sự việc, Đ nghĩ L là người đánh mình nên Đ cầm dao bằng tay phải chém từ phải qua trái trúng vào chân phải của L một cái, bị thương chảy máu, Đ và Đ1 bỏ chạy đến Công an xã trình báo sự việc và giao nộp các cây dao cho Công an xã M Th. Sau đó, Đ được mọi người đưa đến Trạm Y tế xã M Th điều trị, còn L được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị. Đến ngày 13/12/2018, sau khi ra viện, L có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Đ về hành vi cố ý gây thương tích. Đến ngày 08/01/2019, Đ có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Tr về hành vi cố ý gây thương tích, đến ngày 22/02/2019, Tr có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với ông Phạm Văn Đ1 về hành vi cố ý gây thương tích. Sau đó, Tr và Đ tự nguyện rút yêu cầu khởi tố hình sự.

* ***Kết luận giám định pháp y về thương tích số*** 197/KL-PY ngày 19/3/2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang kết luận Nguyễn Văn L, sinh năm 2001, giới nam, địa chỉ ấp M D, xã M Th, huyện U M T – Kiên Giang, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng cẳng chân phải.

- Gãy 1/3 giữa xương mác chân phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (Mười bảy phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

* ***Kết luận giám định pháp y về thương tích số*** 198/KL-PY ngày 19/3/2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang kết luận Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, giới nam, địa chỉ ấp K, xã M Th, huyện U M T – Kiên Giang, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mềm vùng đỉnh phải và bàn tay trái.

- Chấn thương phần mềm vùng mặt, hốc mắt trái, cẳng tay trái và cẳng – bàn tay phải đã được điều trị, hiện tại không có dấu vết thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

+ Vùng đỉnh phải là: **04%** (Bốn phần trăm).

+ Vùng mặt là: 00% (Không phần trăm).

+ Vùng hốc mắt trái là: 00% (Không phần trăm).

+ Vùng cẳng tay trái: 00% (Không phần trăm).

+ Vùng cẳng – bàn tay phải là: 00% (Không phần trăm).

+ Bàn tay trái là: **01%** (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: **05%** (Năm phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng đỉnh phải và bàn tay trái do vật tày có cạnh gây nên.

- Chấn thương phần mềm vùng mặt, hốc mắt trái, cẳng tay trái và cẳng bàn tay phải do vật tày gây nên.

5. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Tang vật thu giữ gồm: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã tạm giữ gồm:

+ 01 cây dao dài 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 7,5cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 20cm, đường kính 3,5cm, mũi dao nhọn;

+ 01 cây dao dài 56cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, rộng 08cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 21cm, đường kính 3,5cm, mũi dao nhọn;

+ 01 cây dao dài 55,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, rộng 08cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 20,5cm, đường kính 04cm, mũi dao nhọn.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 15/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

Về biệp pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy gồm:

+ 01 cây dao dài 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 7,5cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 20cm, đường kính 3,5cm, mũi dao nhọn;

+ 01 cây dao dài 56cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, rộng 08cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 21cm, đường kính 3,5cm, mũi dao nhọn;

+ 01 cây dao dài 55,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, rộng 08cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 20,5cm, đường kính 04cm, mũi dao nhọn. Do bị can sử dụng vào mục đích phạm tội, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị để sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn Đ đã bồi thường theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Văn L số tiền điều trị là 3.000.000đ. Tại phiên tòa bị hại L yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thêm tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 5.000.000đ, bị cáo Đ đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật và bị cáo còn phải chịu án phí dân sự trong hình sự đối với số tiền 5.000.000đ.

Tại phiên tòa:

Luật sư Nguyễn Việt Bắc bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ ý kiến bào chữa thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản truy tố và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị xem xét hoàn cảnh của bị cáo phạm tội do bị cáo bị nhiều người vây đánh, tinh thần bị cáo hoãn loạn; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; xem xét hậu quả bị hại; gia đình bị cáo đã nhận lỗi bị hại; bản thân bị cáo bị đánh thương tích 5%; bị cáo nhất thời phạm tội; bị hại L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia

đình bị cáo có nhiều người tham gia cách mạng; gia đình bị cáo gặp khó khăn, con bị cáo còn nhỏ, bà ngoại bị cáo lớn tuổi không người chăm sóc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cân nhắc chính sách nhân đạo, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa làm lại cuộc đời.

Bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường thêm cho L số tiền 5.000.000đ.

Bị hại L ý kiến yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thêm số tiền bồi dưỡng khắc phục sức khỏe là 5.000.000 đồng và xin cho bị cáo được tại ngoại.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, gia đình bị cáo gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 19 giờ ngày 09/12/2018, khi Phạm Văn Đ đang đi bộ về đến chợ M Th, thuộc ấp K, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang thì bị nhóm người lạ mặt đánh, trong lúc bị đánh, Phạm Văn Đ chạy vào tiệm bán sắt lấy 03 cây dao, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ tròn, mũi dao nhọn, Đ sử dụng dao chém trúng vào chân phải của Nguyễn Văn L đang đứng gần đó, làm cho L bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị hại và tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 197/KL-PY ngày 19/3/2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang kết luận, sức khỏe Nguyễn Văn L bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 17% (mười bảy) phần trăm).

Dụng cụ bị cáo Đ dùng để gây thương tích cho L là con dao (lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ tròn, mũi dao nhọn) là hung khí nguy hiểm, đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Đ và Nguyễn Văn Tr có mâu thuẫn cự cãi, bị cáo và Tr đánh nhau bằng tay, khi bị cáo lấy được con dao nhóm của Tr bỏ chạy, bị cáo thấy L đứng gần đó bị cáo nghĩ L là người trong nhóm của Tr nên bị cáo cầm dao chém trúng vào chân phải của L gây thương tích.

Hành vi của bị cáo hung hãn, thiếu cân nhắc và suy nghĩ chính chắn, xem thường tính mạng, sức khỏe của bị hại, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi đánh nhau của Nguyễn Văn Tr, Phạm Văn Đ1, Đỗ Hoài P chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện U M T đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với việc Phạm Văn Đ bị nhóm người lạ mặt đánh gây thương tích 05%, đến giai đoạn truy tố, bị cáo Đ đã tự nguyện có đơn rút yêu cầu khởi tố hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại, xin

cho bị cáo được tại ngoại; bị cáo có ông ngoại tên Phạm Văn Đ2 là liệt sĩ, bà ngoại tên Nguyễn Thị Ph có Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo có hai con còn nhỏ (sinh năm 2016 và 2018). Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đ từ 09 đến 12 tháng tù là chưa phù hợp.

Quan điểm Luật sư Nguyễn Việt Bắc bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cân nhắc chính sách nhân đạo, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa làm lại cuộc đời, Hội động xét xử ghi nhận cân nhắc khi nghị án.

Bị cáo Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 10/QĐ-VKS-HS ngày 15/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị để sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Phạm Văn Đ đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L số tiền điều trị là 3.000.000đ.

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thêm tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 5.000.000đ, bị cáo Phạm Văn Đ đồng ý bồi thường thêm theo yêu cầu của bị hại L số tiền 5.000.000đ trong thời gian sớm nhất.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/10/2019. Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây dao dài 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 7,5cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 20cm, đường kính 3,5cm, mũi dao nhọn;

+ 01 cây dao dài 56cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, rộng 08cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 21cm, đường kính 3,5cm, mũi dao nhọn;

+ 01 cây dao dài 55,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, rộng 08cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 20,5cm, đường kính 04cm, mũi dao nhọn.

Do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị để sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 10/QĐ-VKS-HS ngày 15/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn L đã nhận số tiền chi phí điều trị số tiền 3.000.000 đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Văn Đ đồng ý bồi thường cho bị hại L tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 5.000.000đ.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội. Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự đối với số tiền 5.000.000đ x 5% là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Châu Văn Ấn